TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 02/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Lệ, ông Bùi Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số 12/2026/HSST-QĐ ngày 14/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hín A S (tên gọi khác: Bụt hoặc B)**, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2002 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: thôn T, phường H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hín T Phốc mẹ: (không rõ thông tin); vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2025 đến ngày 11/6/2025 chuyển tạm giam, hiện nay bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thuận Q**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2006 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ F, thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2025 đến ngày 11/6/2025 chuyển tạm giam, hiện nay bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

1. Tạ Văn T1, sinh ngày 20/8/2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp: Ông Tạ V, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Hoà, xã Lương Sơn, tỉnh Lâm Đồng

2. Trương Anh V1, sinh ngày 20/8/2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp: Lê Văn T2, sinh ngày 20/5/2001 (vắng mặt)

địa chỉ: Thôn Tân Bình, xã Lương Sơn, tỉnh Lâm Đồng

3. Trần Diễn Đan H, sinh ngày 25/12/2008 (vắng mặt)

địa chỉ: Thôn Tân Bình, xã Lương Sơn, tỉnh Lâm Đồng

4. Trần Hoàng H1, sinh ngày 13/11/2010 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã P, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp: Trần D, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Bình, xã Lương Sơn, tỉnh Lâm Đồng

5. Kỳ Anh V2, sinh ngày 01/3/2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp: Thạch Thị T3, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

6. Nguyễn Luật Tuấn K, sinh năm 2011 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp: Lục Thị Kim D1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn An Trung, xã Hải Ninh, tỉnh Lâm Đồng

7. Vòng Anh H2, sinh ngày 01/5/2004 (vắng mặt)

8. Nguyễn Bảo T4, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

9. Phan Văn Q1, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Phùng Chắn K1, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Cháu Nguyễn Phạm Hoàng D2, sinh ngày 17/3/2009 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị D3, sinh năm 1987 (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

- Nguyễn Văn T5, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng

Người làm chứng:

1. Phùng Chắn K1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Lê Văn T2, sinh ngày 20/5/2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Phạm Hoàng D2 (sinh ngày 17/3/2009, trú tại: thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng) nảy sinh ý định tìm mua bộ trang phục Cảnh sát cơ động trên mạng để đóng giả Cảnh sát cơ động mục đích tìm người vi phạm giao thông để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Nên vào ngày 01/6/2025, trong lúc D2 đang uống cà phê cùng với Nguyễn Thuận Q (sinh ngày 02/07/2006, trú tại: thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng), D2 đã thỏa thuận với Q sử dụng trang phục giả làm Công an và lực lượng dân quân để tìm người vi phạm lỗi giao thông để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài, nghe D2 nói vậy nên Q đồng ý đi cùng với D2. Một lúc sau, D2 rủ Q về nhà D2 lấy 01 bộ trang phục Cảnh sát cơ động (gồm: quần, áo, ve thượng sỹ, 01 còng tay số 8, 01 áo lưới Cảnh sát cơ động; 01 đôi vớ xanh) để mặc vào. Sau đó D2 vào nhà lấy 01 bộ đồ dân quân (quần, áo, giày, mũ) của D2 đưa Q mặc vào, còn D2 thì tìm thêm 01 đôi giày của ông ngoại tên Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1958, thường trú thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng) để mang (lúc đó D2 không nói cho ông ngoại D2 biết). Sau đó, D2 đưa xe Vision màu đỏ, biển số 86B2-551.97 (của mẹ ruột D2) cho Q chở D2 đi dọc tuyến Quốc lộ B về hướng xã S (cũ). Trên đường đi D2 nói với Q là tìm người vi phạm giao thông như: đi xe độ, không đội mũ bảo hiểm, chở ba, chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô … để chặn lại, nhắc nhở và yêu cầu đưa tiền nếu không thì thu xe, D2 nói nhiệm vụ của Q là chở D2 đi và đứng nhìn, mọi việc còn lại để Dương T6, nghe vậy Q đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/06/2025, khi đang đi trên đoạn đường thuộc thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (cũ) thì D2 thấy Phan Văn Q1 (sinh ngày 02/4/2007, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng) điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm đang đi trên tuyến Quốc lộ B hướng từ thị trấn L đến xã S (cũ). D2 nói Q chạy xe đến chặn xe Q1, khi dừng lại D2 nói "*bữa trước đã bắt một lần rồi sao không đội mũ bảo hiểm*

vào”, D2 yêu cầu Q1 xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra nhưng Q1 không có mang theo giấy tờ xe nên D2 yêu cầu Q1 đóng phạt tại chỗ, Q1 không có mang theo tiền nên Q1 nói D2 chở Q1 về nhà để lấy tiền nộp phạt thì D2 đồng ý. Khi về đến nhà Q1, D2 thấy mẹ Q1 là bà Phùng Chắn K1 (sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng) nên yêu cầu bà K1 đưa 2.000.000 đồng cho D2 để bỏ qua lỗi vi phạm của Q1, bà K1 xin D2 giảm số tiền xuống còn 1.000.000 đồng thì D2 đồng ý. Người nhà của bà K1 đang ở trong nhà thấy bất thường nên đã gọi điện báo tin cho lực lượng Công an xã đến hiện trường. Trong lúc D2 và Q đang đứng chờ nhận tiền từ mẹ của Q1 thì lực lượng Công an đến bắt người phạm tội quả tang, sau đó lực lượng Công an đưa D2, Q và cùng toàn bộ phương tiện, tang vật về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phạm Hoàng D2 khai nhận ngoài hành vi D2 cùng với Nguyễn Thuận Q chiếm đoạt tài sản vào ngày 01/6/2025 thì vào các ngày 29/5/2025 và 30/5/2025, D2 đã cùng với Hín A S (sinh ngày 27/6/2002, trú tại: thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng) thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần của nhiều người dân khác khi lưu thông phương tiện trên đường dọc theo tuyến Quốc lộ B. Trước khi thực hiện, giữa D2 và S đã thống nhất với nhau là Sánh có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chở D2 đi tìm người vi phạm giao thông, khi phát hiện ai vi phạm thì sẽ chặn xe kiểm tra và yêu cầu đóng phạt để chiếm đoạt tiền, nếu ai chống đối thì D2 sẽ sử dụng còng số 8 để còng tay bắt giữ lại, còn S sẽ hỗ trợ cho D2 gây sức ép để bị hại không phản kháng, chống đối. Hình thức, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của S và D2 cũng tương tự như ngày 01/6/2025, cụ thể:

Lần 1: Vào lúc khoảng 15 giờ ngày 29/05/2025, D2 gọi điện cho S lên nhà D2 để đi làm thêm kiếm tiền xài, S đồng ý. Sau khi, Sánh chạy xe (không nhớ biển số xe) đến nhà D2 thì D2 đưa cho S 01 bộ trang phục dân quân để mặc vào, còn D2 mặc trang phục Cảnh sát cơ động, sau đó D2 nói S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển số 86B2-551.97 chở D2 đi dọc theo tuyến Quốc lộ B để tìm người dân nào đi trên đường có lỗi vi phạm giao thông để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/5/2025, D2 và S đi dọc theo tuyến Quốc lộ B hướng về L thì thấy Tạ Văn T1 (sinh ngày 20/8/2008, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng) đang ngồi trên xe mô tô (không nhớ biển số xe) đợi bạn tại cổng khu công nghiệp R thuộc thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng. D2 nói S điều khiển xe chạy đến áp sát gần vị trí T1 đang đứng, sau đó D2 nói T1 *"xuống xe, xuất trình giấy tờ",* D2 thấy T1 đang cầm bình xăng con xe mô tô hiệu kenhin nên D2 đã lấy bình xăng con của T1 và yêu cầu T1 mở cốp xe để kiểm tra giấy tờ. Khi T1 xuất trình giấy tờ thì D2 lấy lý do T1 chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện nên D2 đe dọa sẽ lập biên bản và đem xe của T1 về Công an tỉnh để tạm giữ. Sau đó, D2 nói với T1 muốn lấy xe thì phải đóng phạt 700.000 đồng, T1 nói do mới đi làm nên không có tiền thì D2 cho T1 đi và không thu tiền. Trong quá trình làm việc, D2 đã trả lại bình xăng con xe mô tô hiệu kenhin cho T1.

Lần 2: Đến khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 29/5/2025, S và D2 đang điều khiển xe mô tô trên đường thấy Trương Anh V1 (sinh ngày 02/10/2008, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng) đang điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số xe) đến gần

tiệm C thuộc thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng. Sánh điều khiển xe mô tô biển số 86B2-551.97 chở D2 chạy từ phía sau áp sát chặn xe V1 và yêu cầu V1 dừng xe. Khi V1 dừng xe, D2 yêu cầu Vũ mở cốp xe để kiểm tra giấy tờ, khi V1 xuất trình giấy tờ thì D2 lấy lý do V1 chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện, sau đó D2 lấy còng số 8 còng tay V1, lúc này V1 nói với D2 là *"em có làm gì đâu mà còng em"* nên V1 không cho D2 còng tay V1, Hín A thấy vậy nên xuống xe đi đến gần V1 và nói *"thôi đưa tay ra còng đi*", khi nghe S nói vậy thì V1 đưa tay cho D2 còng tay, D2 nói V1 lên xe để D2 chở đi, còn Hín A S điều khiển xe của V1 chạy theo sau. Khi chở V1 đến 01 ngôi nhà sát đường ray tàu lửa thuộc thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng, D2 nói V1 gọi điện cho người nhà đem tiền đến đóng phạt thì V1 gọi cho Lê Văn T2 (sinh năm 2001, trú tại: thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng) đến. Khoản 30 phút sau, thấy T2 đến thì D2 nói với T2 xe V1 thay đổi kết cấu nên D2 lập biên bản phạt hành chính và đưa xe về Công an tỉnh để tạm giữ nên T2 đồng ý đóng phạt để lấy xe về. D2 nói T2 đưa 800.000 đồng nhưng T2 chỉ có 400.000 đồng nên xin D2 giảm tiền xuống thì D2 đồng ý lấy 400.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, D2 mở còng tay cho V1 và đưa xe cho V1 điều khiển về nhà.

Lần 3: Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 29/5/2025, S và D2 đang điều khiển xe mô tô biển số 86B2-551.97 đến khu vực quán N thuộc thôn T, xã S, tỉnh Bình Thuận (cũ) thì phát hiện Trần Diễn Đan H (sinh ngày 25/12/2008; trú tại: thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng) đang điều khiển xe máy (của Trần Diễn Đan H không nhớ biển số xe) chở Trần Hoàng H1 (sinh ngày 13/11/2010, trú tại: thôn N, xã P, tỉnh Lâm Đồng). Sánh điều khiển xe chở D2 chạy từ phía sau vượt lên, áp sát và chặn xe H, D2 yêu cầu H dừng xe nhưng H không dừng, lúc này D2 dùng chân đạp mạnh vào hông bên trái xe của H và nói *"tụi mày chống người thi hành công vụ đúng không"*. Sau đó H dừng xe, D2 đến gần H1 và yêu cầu H1 mở cốp xe để kiểm tra hành chính, D2 thấy trong cốp xe có 01 cục IC xe máy, D2 lấy ra để phía trước xe của H, do H không xuất trình được giấy tờ nên D2 yêu cầu H1 lên xe H để D2 chở, còn S yêu cầu H lên xe của D2 để S chở về trụ sở làm việc. Lúc này, D2 và S điều khiển xe chở H1 và H về lại hướng L, khi đến 01 bãi đất trống thì Nguyễn Phạm Hoàng D2 lấy còng số 8 ra còng tay H1. Sau đó, D2 và S tiếp tục chở H1 và H đến một ngôi nhà ở thôn T, xã S (cũ) và hăm dọa sẽ đưa xe về tỉnh giam giữ nên yêu cầu H, H1 đóng phạt. Lúc này có một người quen biết với H1 (không rõ nhân thân) thấy vậy nên xin D2 bỏ qua lỗi cho H và H1 thì D2 đồng ý giao xe cho H và H1 chạy về, còn cục I xe máy Nguyễn Phạm Hoàng D2 để phía trước xe của H trong lúc di chuyển D2 đã làm rơi dọc đường nên không thu giữ được.

Lần 4: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 29/5/2025, D2 và S thấy anh Phan Văn Q1 (sinh ngày 02/4/2007, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Lâm Đồng) đang điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số xe) trên tuyến Quốc lộ B hướng từ L đi Sông B (cũ). S điều khiển xe mô tô chở D2 phía sau chặn xe Q1 và yêu cầu kiểm tra giấy tờ. Do Q1 không xuất trình giấy tờ nên D2 nói Q1 đi về nhà Q1 để làm việc. Về đến nhà Q1 thì D2 yêu cầu Q1 đóng phạt 5.000.000 đồng để bỏ qua lỗi vi phạm giao thông của Q1 nếu không sẽ tạm giữ xe. Lúc này, mẹ ruột Q1 là bà Phùng Chắn K1 xin D2 giảm tiền đóng phạt thì D2 đồng ý giảm số tiền còn 2.000.000 đồng. Sau khi

nhận lấy 2.000.000 đồng từ bà K1 thì D2 và S điều khiển xe đi về, số tiền này D2 và S cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Lần 5: Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/5/2025, Kỳ Anh V2 (sinh năm: 2008, trú tại: thôn A, xã B, tỉnh Bình Thuận) đang điều khiển xe máy đi trên đường Q, khi đi đến khu vực tiệm T8 thuộc thôn A, xã B, tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện thì có 02 thanh niên, một người mặc đồ Cảnh sát cơ động là Nguyễn Phạm Hoàng D2 và một người mặc đồ dân quân tự vệ là Hín A S điều khiển xe máy chạy vượt lên chặn đầu xe V2, D2 dùng chân đạp xe V2 làm V2 té xuống đường, sau đó D2 bước xuống xe và bước đến kéo V2 đứng dậy hỏi *"mày đi đâu đây",* V2 trả lời *"đang đi về".* Hín A S cũng xuống xe đi đến gần D2 để hỗ trợ cho D2, D2 hỏi V2 "*có giấy tờ gì không, ba mẹ làm gì, thôi mày đứng dậy lên xe để tao chở mày xuống đây để ký biên bản".* Sau đó, D2 chở V2 bằng xe máy của V2, còn H4 A S điều khiển xe của D2 chạy theo sau và tất cả cùng đi đến quán C1, khi vào quán D2 nói V2: *"Mày có biết mấy thằng thường đua xe không thì gọi xuống đây để tao bắt tụi nó rồi cho mày về"* và D2 tiếp tục nói *"mày gọi cho bạn mày nói là mày bị đánh ở nhà máy B2 kêu chạy xuống giúp, khi nó đến trước quán nước thì mày đi ra rút chìa khóa xe nó vào đưa cho tao"*. Tại đây, V2 gọi điện cho Vòng Anh H2 (sinh năm: 2004, nơi thường trú: thôn A, xã B, huyện B) nói là bị đánh ở nhà máy B2 nhờ H2 xuống giúp. Sau đó D2 nói với S *là "Thấy nó đến thì chạy bắt nó lại"* (tức là bắt giữ bạn của Kỳ Anh V2 lại) thì S đồng ý, lúc này D2 và S cùng ngồi canh giữ Kỳ Anh V2 để chờ H2 đến. Khoảng 15 phút sau, H2 đến nhưng không đến quán cà phê Hương S1 mà đến nhà máy B2, sau khi biết H2 đang chờ ở nhà máy B2 thì V2 nói với D2 và S là*"anh H2 đứng dưới nhà máy B2",* D2 nói với V2*"mày lên xe để tao chở xuống đó",* còn S điều khiển xe đi một mình.

Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 30/5/2025, khi đi đến khu vực nhà máy B2 thuộc thôn H, xã H thì D2 và S thấy Vòng Anh H2 (sinh năm: 2004, trú tại: thôn A, xã B, tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) đang dừng xe máy, phía sau có chở theo hai người là Nguyễn Luật Tấn K2 (sinh năm: 2011, trú tại: thôn A, xã B) và Nguyễn Bảo T4 (sinh năm: 2009, trú tại: thôn A, xã B, tỉnh Bình Thuận). Khi thấy H2 thì D2 bước đến gần để khống chế và đè H2 xuống đường, D2 dùng tay đánh 02 cái vào đầu H2 và nói*"tụi mày tập trung đánh lộn đúng không",* H2 nói*"em đâu có đánh lộn gì đâu, anh thả em ra chứ đè kiểu này sao em nói".* Nghe vậy, Dương thả H2 ra và nói với S là*"tụi nó tập trung đánh lộn, dắt xe nó vô".* Hín A S dắt xe của H2 vào sát lề đường đồng thời yêu cầu K2 và T4 đi đến vị trí gần V2 đang đứng, sau đó S tiếp tục canh giữ 03 người (V2, K2, T4). Lúc này, D2 yêu cầu H2 mở cốp xe để kiểm tra giấy tờ nhưng H2 không xuất trình được giấy tờ nên D2 nói V2 điều khiển xe của V2 chở T4, S điều khiển xe của D2 chở K2, còn D2 nói H2 lên xe H2 để cho D2 chở chạy theo sau. Khi tất cả cùng đến trước khu vực nhà thờ S2, D2 nói H2*"gọi người nhà cầm 3.500.000 đồng đến chuộc xe về",* tiếp tục D2 hỏi H2*"nhà mày ở đâu tao chở mày về",* H2 nói*"nhà ở gần hồ C",* D2 hỏi S*"hồ Cà G xa không",* S nói *"hồ Cà Giây xa lắm".* Lúc này, D2 cho Kỳ Anh V2 chạy xe về, còn H2 lên xe để D2 chở về nhà lấy tiền đóng phạt. Lúc này, S đứng canh giữ K2 và T4 để D2 làm việc với H2, H2 xin D2

tha cho lần này, D2 không đồng ý và nói *"mày chống đối phải không"* rồi D2 lấy còng số 8 đụng vào tay H2, H2 nói *"em có làm gì đâu mà còng em",* D2 nói H2 *"tao kêu mày lên xe",* nghe vậy H2 lên xe cho D2 chở, còn S nói với K2 và T4 là *"lên xe để chở về nhà làm việc"* thì K2 và T4 lên xe để S chở đi. Khi đến gần UBND xã B (cũ) thì Nguyễn Anh T7 (sinh năm 1985, trú tại: thôn A, xã B, tỉnh Bình Thuận) là người quen của Hào nhà ở thôn A, xã B điều khiển xe thấy H2 nên chạy theo phía sau, khi đến cầu A (Cầu vào thôn A) thì S liền tăng ga chạy xe lên nói với D2 *là "hình như người nhà tụi nó chạy phía sau".* Lúc này, D2 và S cùng dừng xe trên cầu A, Sánh cho K2, T4 xuống xe và canh giữ không cho K2 và T4 đến gần nơi D2 đang nói chuyện với H2 và T7. D2 hỏi T7 có quan hệ như thế nào với H2, T7 nói là anh của H2, D2 nói *"em của anh chạy xe tống 03, tập trung đánh lộn, anh đóng phạt hay tôi đưa tụi nó về đồn",* T7 hỏi D2 *"đóng phạt là đóng bao nhiêu",* D2 nói 3.500.000 đồng. T7 nói T7 chỉ còn 400.000 đồng để đóng phạt cho H2 thì D2 đồng ý, sau đó T7 lấy 400.000 đồng để H2 đưa cho D2. Sau khi D2 lấy được tiền thì D2 nói Sánh *"cho tụi nó đi"* thì S đồng ý cho K2 và T4 đi về cùng với H2, còn D2 lên xe Sánh chở đi, số tiền 400.000 đồng D2 và Sánh chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ban hành yêu cầu định giá tài sản số C2092 gửi Hội đồng định giá xã L, tỉnh Lâm Đồng để tiến hành định giá đối với tài sản gồm 01 bình xăng con hiệu Kenhin và 01 cục IC xe máy xe mô tô Sirius. Ngày 10/02/2026, Hội đồng định giá xã L, tỉnh Lâm Đồng, kết luận: 01 bình xăng con hiệu KenHin tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 690.000 đồng và 01 cục IC xe mô tô Sirius tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 450.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ các tang vật gồm:

- Đối với 01 còng số 8, có ký hiệu *"Bộ C2";* 01 (một) áo lưới CSCĐ số 4; 01 (một) bộ V3; 01 (một) bộ quần áo cảnh sát cơ động số 4; 01 (một) dây thắc lưng dân quân tự vệ; 01 (một) đôi vớ xanh; 01 (một) quần dân quân tự vệ số 4; 01 (một) áo dân quân tự vệ; 01 (một) đôi giày dân quân tự vệ số 42; 01 (một) nón dân quân;

- Đối với 01 (một) đôi giày sỹ quan số 39, qua xác minh đôi giày trên là của ông Nguyễn Văn T5 (ông ngoại của D2), việc D2 tự ý lấy đôi giày của ông T5 đi thực hiện hành vi phạm tội ông T5 không biết.

- Đối với 01 (một) bộ tai nghe Bluetooth màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imeil 1: 869724069196389, số Imeil 2: 869724069196397 thu giữ của Nguyễn Phạm Hoàng D2. Qua điều tra, D2 khai nhận tang vật trên D2 dùng mục đích sử dụng để liên lạc với Nguyễn Thuận Q và Hín A S để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Cơ quan điều tra sẽ chuyển toàn bộ tang vật trên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- Lâm Đồng để bảo quản chờ xử lý theo pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Vision, màu đỏ, biển số 86B2-551.97 thu giữ

của Nguyễn Phạm Hoàng D2, qua xác minh đó là tài sản do bà Nguyễn Thị D3 (sinh năm 1987, trú tại: thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng) mẹ ruột của D2 đứng tên sở hữu, trong thời gian D2 phạm tội thì bà D3 lúc đó đang nằm viện, việc D2 tự ý lấy xe của bà D3 đi bà D3 không biết, qua điều tra xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại cho bà D3.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phạm Hoàng D2, qua xác minh D2 và bà D3 xác định đó là tiền của bà D3 cho D2 để sinh hoạt cá nhân trước khi bà D3 đi nhập viện, qua điều tra số tiền trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại cho bà D3.

Về bồi thường dân sự:

Bà Phùng Chắn K1 (mẹ ruột của Phan Văn Q1) không yêu cầu Nguyễn Phạm Hoàng D2 và Hín A S phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Anh Lê Văn T2 (anh rể của Trương Anh V1) không yêu cầu Nguyễn Phạm Hoàng D2 và Hín A S phải hoàn trả số tiền 400.000 đồng đã chiếm đoạt.

Anh Nguyễn Anh T7 và Vòng Anh H2 (là bạn của Kỳ Anh V2) không yêu cầu Nguyễn Phạm Hoàng D2 và Hín A S phải hoàn trả số tiền 400.000 đồng đã chiếm đoạt.

Anh Tạ Văn T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét, giải quyết.

Trần Hoàng H1 không yêu cầu Nguyễn Phạm Hoàng D2 và Hín A S phải trả cho H1 số tiền 450.000 đồng (giá trị của 01 cục IC xe máy của xe mô tô Sirius).

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSKV13, ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng truy tố bị cáo: Hín A S về tội*"Cướp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản" và "Bắt, giữ người trái pháp luật"*, xảy ra vào các ngày 29/5/2025, 30/5/2025; bị cáo Nguyễn Thuận Q về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* xảy ra vào ngày 01/6/2025 tại xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã L, tỉnh Lâm Đồng) và xã B, huyện B (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng).

Đối với hành vi Nguyễn Phạm Hoàng D2 và Hín A S cùng thực hiện hành vi Cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản và Bắt, giữ người trái pháp luật như sau:

Lần 1: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/5/2025, D2 và S thấy Tạ Văn T1 đang ngồi trên xe mô tô, D2 yêu cầu tạm giữ xe và thu giữ bình xăng con của T1, D2 nói T1 muốn lấy xe thì phải đóng phạt 700.000 đồng, T1 không có tiền để đóng phạt thì D2 và S thu giữ bình xăng con của T1 trị giá 690.000 đồng.(đây là hành vi Cưỡng đoạt tài sản).

Lần 2: Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 29/5/2025, S và D2 thấy Trương Anh V1 điều khiển xe mô tô. Sánh chở D2 chạy phía sau áp sát chặn xe V1, D2 dùng chân đạp mạnh vào gác để chân sau bên trái xe V1. Sau khi V1 dừng xe, D2 lấy còng số 8 còng tay V1, V1 không cho D2 còng tay V1 thì Hín A S xuống xe đến và nói V1*"thôi đưa tay ra còng đi*", sau khi nghe S nói thì V1 đưa tay cho Dương còng. Sau đó, D2 yêu cầu V1 lên xe để D2 chở đi, còn Hín A S điều khiển xe V1 chạy theo sau đến 01 ngôi nhà sát đường ray tàu lửa, khi đến nơi D2 nói

V1 gọi điện cho người nhà đem tiền đến đóng phạt, V1 gọi cho Lê Văn T2 đến đưa cho D2 400.000 đồng, số tiền này D2 và S đã chia nhau tiêu xài hết (đây là hành vi Cướp tài sản và B1, giữ người trái pháp luật).

Lần 3: Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 29/5/2025, S và D2 thấy Trần Diễn Đan H đang điều khiển xe chở Trần Hoàng H1. Sánh chở D2 chạy từ phía sau vượt lên áp sát và chặn xe H, D2 dùng chân đạp mạnh vào hông bên trái xe của H, D2 nói H dừng xe và yêu cầu H1 mở cốp xe để kiểm tra, D2 thấy có 01 cục IC xe máy nên lấy để phía trước xe của H, do H không có giấy tờ nên D2 yêu cầu H1 lên xe của H để D2 chở, còn S chở H chạy theo sau đến bãi đất trống. Khi đến nơi, Nguyễn Phạm Hoàng D2 lấy còng số 8 còng tay H1 lại, còn Sánh canh giữ H. Sau đó, D2 và S tiếp tục chở H1 và H đến một ngôi nhà và hăm dọa sẽ giam giữ xe nên yêu cầu H, H1 đóng tiền phạt. Lúc sau, có một người quen biết đến xin D2 bỏ qua lỗi của H và H1 thì D2 đồng ý giao xe cho H và H1 chạy về, còn cục I xe máy của H1 trị giá 450.000 đồng, D2 đã làm rơi dọc đường nên không thu giữ được. (đây là hành vi Cướp tài sản và B1, giữ người trái pháp luật).

Lần 4: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 29/5/2025, D2 và S thấy Phan Văn Q1 đang điều khiển xe mô tô. Sánh điều khiển xe mô tô chở D2 chặn xe Q1, D2 nói Q1 không có mang theo giấy tờ nên đưa về nhà Q1 để làm việc, D2 yêu cầu Q1 đóng phạt 5.000.000 đồng để bỏ qua lỗi vi phạm của Q1 nếu không sẽ tạm giữ xe. Lúc này, mẹ Q1 là bà Phùng Chắn K1 xin D2 giảm số tiền còn 2.000.000 đồng, D2 và S đã đồng ý và nhận lấy 2.000.000 đồng, số tiền này D2 và S đã tiêu xài hết (đây là hành vi Cưỡng đoạt tài sản).

Lần 5: Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/5/2025, D2 dùng chân đạp xe Kỳ Anh V2 té xuống đường, D2 xuống xe kéo V2 đứng dậy, S cũng xuống xe để hỗ trợ D2. Sau đó, D2 chở V2 bằng xe của V2, S điều khiển xe của D2 chạy theo sau đến quán C1, tại đây D2 cùng với S canh giữ V2, D2 nói V2 gọi điện cho H2 đến. Khi đến H2 có chở theo Nguyễn Luật Tấn K2 và Nguyễn Bảo T4, D2 đến khống chế, đè Vòng Anh H2 xuống đường, dùng tay đánh hai cái vào đầu**.** Sau đó, D2 điều khiển xe H2 chở H2, còn S điều khiển xe của D2 chở K2. D2 nói H2 *"gọi người nhà cầm 3.500.000 đồng đến chuộc xe về".* Sau đó, D2 lấy còng số 8 đụng vào tay H2 và nói H2 lên xe cho D2 chở, còn S chở K2 và T4 đi đến 01 cây cầu. Tại đây, D2 gặp T7, sau đó T7 đưa cho H2 400.000 đồng để H2 đưa cho D2, số tiền 400.000 đồng D2, Sánh chia nhau tiêu sài cá nhân hết (đây là hành vi Cướp tài sản và B1, giữ người trái pháp luật).

Đối với Nguyễn Phạm Hoàng D2 và Nguyễn Thuận Q thực hiện hành vi Cưỡng đoạt tài sản như sau:

Lần 6: Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/06/2025, D2 và Q thấy Phan Văn Q1 điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, D2 nói Q chạy xe đến chặn xe Q1 yêu cầu Q1 dẫn về nhà Q1 để lập biên bản làm việc và yêu cầu đóng phạt, mẹ của Q1 đưa 1.000.000 đồng cho D2. Khi D2 và Q đang đứng chờ nhận tiền từ mẹ của Q1 thì lực lượng Công an đến bắt người phạm tội quả tang (đây là hành vi Cưỡng đoạt tài sản).

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H4 A S về tội "*Cướp tài sản*" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Nguyễn Thuận Q về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Đề nghị áp dụng:

- Điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hín A S từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội: "*Cướp tài sản*".

- Điểm d, e khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hín A S từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội: *"Bắt, giữ người trái pháp luật"*.

- Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hín A S từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội: *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị tổng hợp hình phạt với bị cáo Hín A với mức án từ 13 năm tù đến 16 năm tù.

3. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thuận Q từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội: *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Về xử lý vật chứng trong vụ án bao gồm: 01 còng số 8; 01 (một) áo lưới CSCĐ số 4; 01 (một) bộ V3; 01 (một) bộ quần áo cảnh sát cơ động số 4; 01 (một) dây thắc lưng dân quân tự vệ; 01 (một) đôi vớ xanh; 01 (một) quần dân quân tự vệ số 4; 01 (một) áo dân quân tự vệ; 01 (một) đôi giày dân quân tự vệ số 42; 01 (một) nón dân quân; 01 (một) đôi giày sỹ quan số 39; 01 (một) bộ T9 nghe Bluetooth màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imeil 1: 869724069196389, số Imeil 2: 869724069196397 thu giữ của Nguyễn Phạm Hoàng D2 đã được xử lý trong bản án số 29/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Do không ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người bào chữa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội

đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an L) và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T2 và người làm chứng, những người này đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xét tiến hành xét xử vắng mặt vì những người này đã có lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T2 và người làm chứng.

[3] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các vật chứng, biên bản bắt giữ quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 29/5/2025, 30/5/2025 và ngày 01/6/2025 tại xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã L, tỉnh Lâm Đồng) và xã B, huyện B (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) Nguyễn Phạm Hoàng D2, Hín A S và Nguyễn Thuận Q cùng thực hiện các hành vi phạm tội, cụ thể:

Đối với hành vi Nguyễn Phạm Hoàng D2 đã bàn bạc với Hín A để thực hiện hành vi của các tội: "Cướp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản" và "Bắt, giữ người trái pháp luật" như sau:

Lần 1: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/5/2025, D2 và S thấy Tạ Văn T1 đang ngồi trên xe mô tô thì D2, S yêu cầu T1 xuất trình giấy tờ thì D2 lấy lý do T1 chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện nên D2 đe dọa sẽ lập biên bản và đem xe của T1 về Công an tỉnh để tạm giữ. Sau đó, D2 nói với T1 muốn lấy xe thì phải đóng phạt 700.000 đồng, T1 không có tiền để đóng phạt thì D2 và S thu giữ bình xăng con của T1 trị giá 690.000 đồng (đây là hành vi Cưỡng đoạt tài sản).

Lần 2: Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 29/5/2025, S và D2 thấy Trương Anh V1 điều khiển xe mô tô. Sánh chở D2 chạy phía sau áp sát chặn xe V1, D2 dùng chân đạp mạnh vào gác để chân sau bên trái xe V1. Sau khi V1 dừng xe, D2 lấy còng số 8 còng tay V1, V1 không cho D2 còng tay V1 thì Hín A S xuống xe đến và nói V1 *"thôi đưa tay ra còng đi"*, sau khi nghe S nói thì V1 đưa tay cho Dương còng. Sau đó, D2 yêu cầu V1 lên xe để D2 chở đi (trái ý muốn của V1), còn Hín A S điều khiển xe V1 chạy theo sau đến 01 ngôi nhà sát đường ray tàu lửa, khi đến nơi D2 nói V1 gọi điện cho người nhà đem tiền đến đóng phạt, V1 gọi cho Lê Văn T2 đến đưa cho D2 400.000 đồng, số tiền này D2 và S đã chia nhau tiêu xài hết (đây là hành vi Cướp tài sản và B1, giữ người trái pháp luật).

Lần 3: Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 29/5/2025, S và D2 thấy Trần Diễn Đan H đang điều khiển xe chở Trần Hoàng H1. Sánh chở D2 chạy từ phía sau vượt lên áp sát và chặn xe H, D2 dùng chân đạp mạnh vào hông bên trái xe của H làm H ngã xuống đường, D2 nói H dừng xe và yêu cầu H1 mở cốp xe để kiểm tra, D2 thấy có 01 cục IC xe máy nên lấy để phía trước xe của H, do H không có giấy tờ nên D2 yêu cầu H1 lên xe của H để D2 chở, còn S chở H chạy theo sau đến bãi đất trống. Khi đến nơi, Nguyễn Phạm Hoàng D2 lấy còng số 8 còng tay H1 lại, còn Sánh canh giữ H. Sau đó, D2 và S tiếp tục chở H1 và H đến một ngôi nhà và hăm dọa sẽ giam giữ xe nên yêu cầu H, H1 đóng tiền phạt. Lúc sau, có một người quen biết đến xin D2 bỏ qua lỗi của H và H1 thì D2 đồng ý giao xe cho H và H1 chạy về, còn cục I xe máy của H1 trị giá 450.000 đồng, D2 đã làm rơi dọc đường nên không thu giữ được (đây là hành vi Cướp tài sản và B1, giữ người trái pháp luật).

Lần 4: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 29/5/2025, D2 và S thấy Phan Văn Q1 đang điều khiển xe mô tô. Sánh điều khiển xe mô tô chở D2 chặn xe Q1, D2 nói Q1 không có mang theo giấy tờ nên đưa về nhà Q1 để làm việc, D2 yêu cầu Q1 đóng phạt 5.000.000 đồng để bỏ qua lỗi vi phạm của Q1 nếu không sẽ tạm giữ xe. Lúc này, mẹ Q1 là bà Phùng Chắn K1 xin D2 giảm số tiền còn 2.000.000 đồng, D2 và S đã đồng ý và nhận lấy 2.000.000 đồng, số tiền này D2 và S đã tiêu xài hết (đây là hành vi Cưỡng đoạt tài sản).

Lần 5: Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/5/2025, D2 dùng chân đạp xe Kỳ Anh V2 té xuống đường, D2 xuống xe kéo V2 đứng dậy, S cũng xuống xe để hỗ trợ D2. Sau đó, D2 chở V2 bằng xe của V2, S điều khiển xe của D2 chạy theo sau đến quán C1, tại đây D2 cùng với S canh giữ V2, D2 nói V2 gọi điện cho H2 đến. Khi đến H2 có chở theo Nguyễn Luật Tấn K2 và Nguyễn Bảo T4, D2 đến khống chế, đè Vòng Anh H2 xuống đường, dùng tay đánh hai cái vào đầu. Sau đó, D2 điều khiển xe H2 chở H2, còn S điều khiển xe của D2 chở K2. D2 nói H2 *"gọi người nhà cầm 3.500.000 đồng đến chuộc xe về".* Sau đó, D2 lấy còng số 8 đụng vào tay H2 và nói H2 lên xe cho D2 chở, còn S chở K2 và T4 đi đến 01 cây cầu. Tại đây, D2 gặp T7, sau đó T7 đưa cho H2 400.000 đồng để H2 đưa cho D2, số tiền 400.000 đồng D2, Sánh chia nhau tiêu sài cá nhân hết (đây là hành vi Cướp tài sản và B1, giữ người trái pháp luật).

Đối với Nguyễn Phạm Hoàng D2 và Nguyễn Thuận Q thực hiện hành vi "Cưỡng đoạt tài sản" như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/06/2025, D2 và Q thấy Phan Văn Q1 điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, D2 nói Q chạy xe đến chặn xe Q1 yêu cầu Q1 dẫn về nhà Q1 để lập biên bản làm việc và yêu cầu đóng phạt, mẹ của Q1 đưa 1.000.000 đồng cho D2. Khi D2 và Q đang đứng chờ nhận tiền từ mẹ của Q1 thì lực lượng Công an đến bắt người phạm tội quả tang (đây là hành vi Cưỡng đoạt tài sản).

Nguyễn Phạm Hoàng D2, Hín A S khai nhận D2 là người rủ Hín A S đi thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: D2 và S đã bàn bạc thống nhất với nhau, cụ thể là D2 có nhiệm vụ chặn xe, giữ người, nếu có ai chống đối thì D2 sử dụng còng số

8 để còng tay bắt giữ các bị hại, còn nhiệm vụ của S là hỗ trợ D2 khi thực hiện hành vi còng tay các bị hại như nêu ở trên để chở đi nơi khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Khi D2 thực hiện hành vi trên thì Hín A S luôn đứng gần D2 để hỗ trợ cho D2 và khi các bị hại chống đối không thực hiện theo yêu cầu của D2 thì S sẽ hỗ trợ cho D2 trong việc còng tay nhằm gây sức ép để các bị hại không cho phản kháng, chống đối. Qúa trình điều tra lời khai của Nguyễn Phạm Hoàng D2, phù hợp với Hín A S, phù hợp với lời khai của các bị hại, Biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Hín A S về tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Thuận Q về tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó: Nguyễn Phạm Hoàng D2 là người chủ mưu rủ Hín A S và Nguyễn Thuận Q để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên Nguyễn Phạm Hoàng D2, Hín A S và Nguyễn Thuận Q cùng phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả do mình gây ra gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua trang phục công an, dân quân tự vệ để chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó Nguyễn Phạm Hoàng D2 và Hín A S đã thống nhất với nhau nếu bị hại không đưa tiền thì D2 sẽ dùng vũ lực (đạp bị hại khi xe khi đang lưu thông, còng tay bằng còng số 8 đối với bị hại, đánh bị hại, ép bị hại đến một địa điểm khác để hạn chế quyền đi lại của bị hại chờ người thân đưa tiền đến…). Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền đi lại của công dân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Trong vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt tương xứng cụ thể:

[4.1] Đối với bị cáo Hín A S: Sánh có nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chở D2 đi tìm người vi phạm giao thông, khi phát hiện ai vi phạm thì sẽ chặn xe kiểm tra và yêu cầu đóng phạt để chiếm đoạt tiền, nếu ai chống đối thì D2 sẽ sử dụng còng số 8 để còng tay bắt giữ lại, còn S sẽ hỗ trợ cho D2 gây sức ép để bị hại không phản kháng, chống đối. Đối với tội cưỡng đoạt tài sản và tội cướp tài sản Sánh

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, S chỉ là người thực hiện theo sự chỉ đạo của D2 nên tính chất nguy hiểm đối với hành vi của S nhẹ hơn so với D2; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thuận Q: Q sử dụng trang phục giả làm lực lượng dân quân để cùng Nguyễn Phạm Hoàng D2 tìm người vi phạm lỗi giao thông để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài, nhiệm vụ của Q là chở D2 đi và đứng nhìn, mọi việc còn lại để D2 xử lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trên cơ sở cân nhắc tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ để răn đe, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Nguyễn Phạm Hoàng D2 là người chưa thành niên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật tư pháp người chưa thành niên và Điều 9 của Thông tư liên tịch số 12/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 18/12/2025 quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để giải quyết đối với bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng D2 và áp dụng các điều luật đối với người chưa thành niên và đã xét xử trong một vụ án khác nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không ai yêu cầu Hín A, Nguyễn Thuận Q phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với các vật chứng bao gồm: 01 còng số 8, có ký hiệu *"Bộ C2";* 01 (một) áo lưới CSCĐ số 4; 01 (một) bộ V3; 01 (một) bộ quần áo cảnh sát cơ động số 4; 01 (một) dây thắc lưng dân quân tự vệ; 01 (một) đôi vớ xanh; 01 (một) quần dân quân tự vệ số 4; 01 (một) áo dân quân tự vệ; 01 (một) đôi giày dân quân tự vệ số 42; 01 (một) nón dân quân là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 (một) đôi giày sỹ quan số 39; 01 (một) bộ T9 nghe Bluetooth màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imeil 1: 869724069196389, số Imeil 2: 869724069196397 thu giữ của Nguyễn Phạm Hoàng D2; 01 (một) xe mô tô Vision, màu đỏ, biển số 86B2-551.97 thu giữ của Nguyễn Phạm Hoàng D2; số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phạm Hoàng D2.

Các vật chứng nêu trên đã được xem xét, giải quyết trong vụ án của Nguyễn Phạm Hoàng D2 nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Xét đề nghị của Kiểm sát viên, về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác đối với các bị cáo có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá khi lượng hình để có một bản án phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo H4 A S phạm tội: "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hín A S với mức án 08 (tám) năm tù.

2. Căn cứ vào: điểm e, d khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo H4 A S phạm tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Xử phạt bị cáo H4 A S 03 (ba) năm tù.

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố Hín A S phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hín A S 02 năm tù.

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Buộc bị cáo Hín A S phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 13 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2025.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thuận Q phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thuận Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 02/6/2025.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Hín A S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thuận Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thuận Q, Hín A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- Các bị cáo, người liên quan;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- PV06, PC01, PC11- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Ngọc

TAND KHU VỰC 13
IMW020626.TL.QDBA
801